THANH TOÁN QUỐC TẾ

(INTERNATIONAL SETTLEMENT)

Giảng viên: Nguyễn Phúc Cảnh

Bộ môn: Ngân hàng quốc tế

Khoa Ngân hàng

Canhnguyen@ueh.edu.vn

Tổng quan Thanh toán quốc tế

- Khái niệm TTQT (Concept)
- Các chủ thể tham gia TTQT
- Đặc điểm của TTQT

Tổng quan Thanh toán quốc tế

- Các chủ thể tham gia TTQT (Counterparties)

  - Ngân hàng:

  - Các bên trong hoạt động ngoại thương

  - Chủ thể khác:

Tổng quan Thanh toán quốc tế

- Đặc điểm TTQT (Features)

  - Là một dịch vụ mà NH cung cấp cho khách hàng
  - Chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn
  - Hệ thống TTQT điện tử dần dần thay thế cho TTQT bằng chứng từ truyền thống
  - Chủ thể tham gia thanh toán ở các quốc gia khác nhau
  - Tiền tệ sử dụng phải là đồng tiền thanh toán quốc tế (đồng tiền mạnh)
  - ……..

Chương 1

HỐI ĐOÁI

(Foreign Exchange)

Nội dung

I Hối đoái

II Thị trường Hối đoái

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

1.Khái niệm

2.Phương pháp yết giá

3.Những quy ước trong giao dịch hối đoái

4.Phương pháp tính tỷ giá chéo

5.Cơ sở xác định tỷ giá hối đoái

6.Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái

7.Phương pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái

8.Các loại tỷ giá hối đoái thông dụng

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

1.Khái niệm

Ngoại tệ VS Ngoại hối???

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

1.Khái niệm

- TGHĐ là sự so sánh mối tương quan **giá trị** giữa hai đồng tiền với nhau.

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

1.Khái niệm

Ý nghĩa Kinh tế

- Phạm trù vốn có của nền SXHH nói chung và hoạt động ngoại thương nói riêng

9/2004 USD =15755 VND
9/2005 USD = 15884 VND
9/2006 USD =16014 VND
9/2007 USD =16159 VND
9/2008 USD =16615 VND
12/2009 USD = 18485 VND
5/2010 USD = 19000 VND
9/2010 USD = 19480 VND

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

1.Khái niệm

Ý nghĩa Kinh tế

- Sức mua đối ngoại thực tế của đồng tiền
  - 9/2008 USD/ JPY = 117.25
  - 9/2009 USD / JPY = 102.45
  - 31/12/09 USD / JPY = 93.67
  - 28/5/10 USD/JPY = 91.06
  - 10/9/10 USD/JPY = 83.84

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

2.Phương pháp yết giá

-Nguyên tắc ký hiệu tiền tệ:

USD - VND

EUR - HKD

SGD - AUD

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

2.Phương pháp yết giá

- Nguyên tắc yết giá:

1đồng tiền yết giá = x đồng tiền định giá

(Commodity Cur.) (Terms Currency)

(Base Currency) (Counter Currency)

USD/VND?

EUR/HKD?

SGD/AUD?

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

2.Phương pháp yết giá

- Phương pháp yết giá:

Quotation

Direct quotation
(Phương pháp 2)
1 ngoại tệ = x nội tệ

-

Indirect quotation
(Phương pháp 1)
1 nội tệ = y ngoại tệ

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

3.Những quy ước trong giao dịch hối đoái

a.Cách viết tỷ giá?

b.Ngôn ngữ trong giao dịch Hối đoái quốc tế?

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

3.Những quy ước trong giao dịch hối đoái

1/ 1USD = 18430 VND

2/ 1USD = 5,7893 HKD

3/ 1USD = 1, 1187 AUD

4/ 1 JPY = 198 VND

5/ 1USD = 94,34 JPY

6/ 1USD = 1,4098 SGD

7/ 1CHF = 17956 VND

8/ 1AUD = 0,8965 USD

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

3.Những quy ước trong giao dịch hối đoái

Spread

1 . GBP/USD = 1.4963/73

2 . USD/JPY = 93.45/67

3 . USD/VND = 19479 /485

4 . AUD/USD = 0.9345/60

5 . EUR/USD = 1.4396/05

6. USD/SGD = 1.4023/34

7. USD/HKD = 7.7533/53

8. USD/CHF = 1,1290/02

9. GBP/EUR = 1.2417/27

NH chào TG nào khi :

- Kh mua USD bán VND
- KH bán USD lấy JPY
- KH bán EUR mua USD
- KH mua USD bán CHF
- KH mua EUR /GBP
- KH mua AUD bán USD
- KH bán USD lấy HKD
- KH mua SGD bằng USD
- KH mua GBP bằng USD

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

4.Phương pháp tính tỷ giá chéo

$$\frac{\mathbf{USD}}{\mathbf{VND}} = 20900$$

$$\frac{\mathbf{EUR}}{\mathbf{USD}} = 1{,}3590$$

$$\frac{\mathbf{EUR}}{\mathbf{VND}} = ?$$

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

4.Phương pháp tính tỷ giá chéo

$$\frac{A}{B} = \frac{A}{C} x \frac{C}{B}$$

Ngân hàng yết giá cả giá mua và bán (Bid, Ask)?

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

4.Phương pháp tính tỷ giá chéo

Vận dụng

Cty Thành Công ở VN thu tiền hàng XK 100 000 EUR, Cty bán cho NH HSBC để lấy nội tệ . Số nội tệ Cty nhận được ?

BR: TG trên thị trường :

USD/VND = 19470/500

EUR/USD = 1,4156/89

Ví dụ 1

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

4.Phương pháp tính tỷ giá chéo

Vận dụng

Cty Hồ Thông ở VN mua 200 000 SGD với NH ANZ để thanh toán hàng nhập khẩu . Số nội tệ CTy phải trả cho NH ?

B/R: TG trên thị trường như sau :

USD/VND = 19460-19500

USD/SGD = 1,3235/79

Ví dụ 2

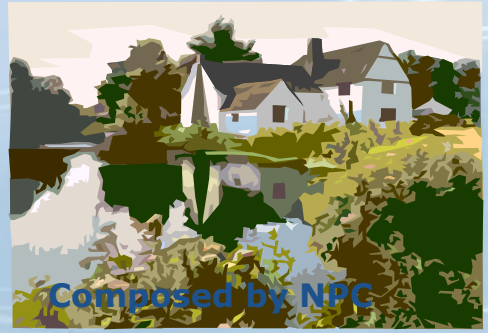

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

4.Phương pháp tính tỷ giá chéo

Vận dụng

Ví dụ 3

- *USD/VND = 20900 -910*
- *GBP/ USD = 1.5430/40*
- *a/ KH bán 15000 USD lấy GBP. Số GBP nhận được ?*
- *b/ KH bán 500 triệu VND lấy USD. Số USD nhận được?*
- *c/ KH mua 30000 GBP bằng VND. Số VND KH phải trả ?*

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

4.Phương pháp tính tỷ giá chéo

Vận dụng

USD/VND = 19480/500

GBP/USD = 1.4935/67

USD/CHF = 1.1112/17

AUD/USD = 0.9493/04

USD/JPY = 93.78/90

EUR/USD = 1,2567/89

XĐ : AUD/VND, GBP/JPY, EUR/VND, CHF/VND

AUD/JPY, GBP/EUR, EUR/JPY, GBP/CHF

VD3

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

5.Cơ sở xác định tỷ giá hối đoái

a.Chế độ bản vị vàng: (1880 – 1914)

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

5.Cơ sở xác định tỷ giá hối đoái

b.Chế độ bản vị Đôla (Bretton Woods): (1944 - 1973)

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

5.Cơ sở xác định tỷ giá hối đoái

c.Từ khi Chế độ Bretton Woods sụp đổ :

-Tỷ giá cố định (Fixed Exchange rate)

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

5.Cơ sở xác định tỷ giá hối đoái

c.Từ khi Chế độ Bretton Woods sụp đổ :

-Tỷ giá thả nổi (Flexible Exchange rate Regimes)

- Tỷ giá thả nổi tập thể (Teamed Floating rate)

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

6.Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái

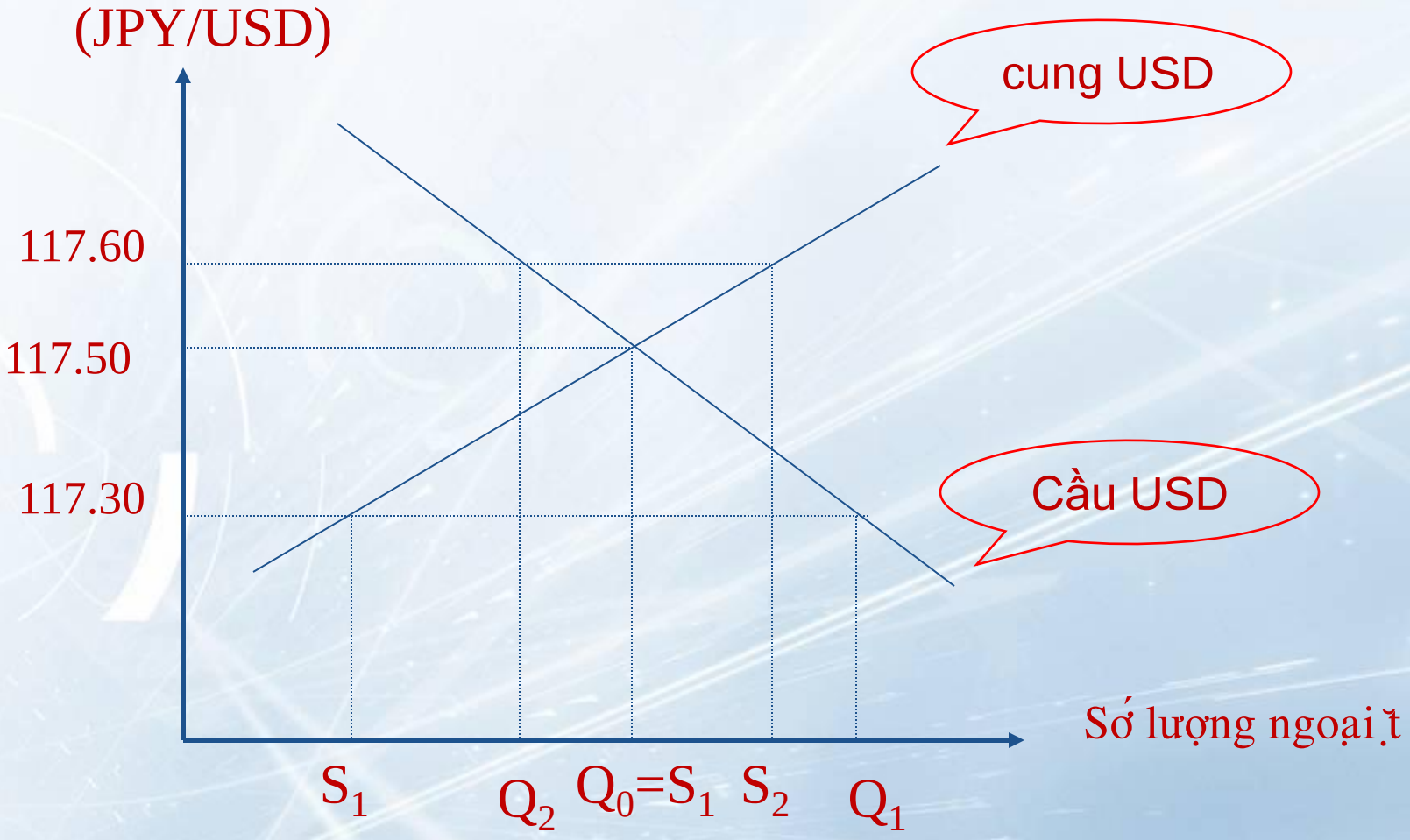

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

6.Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái

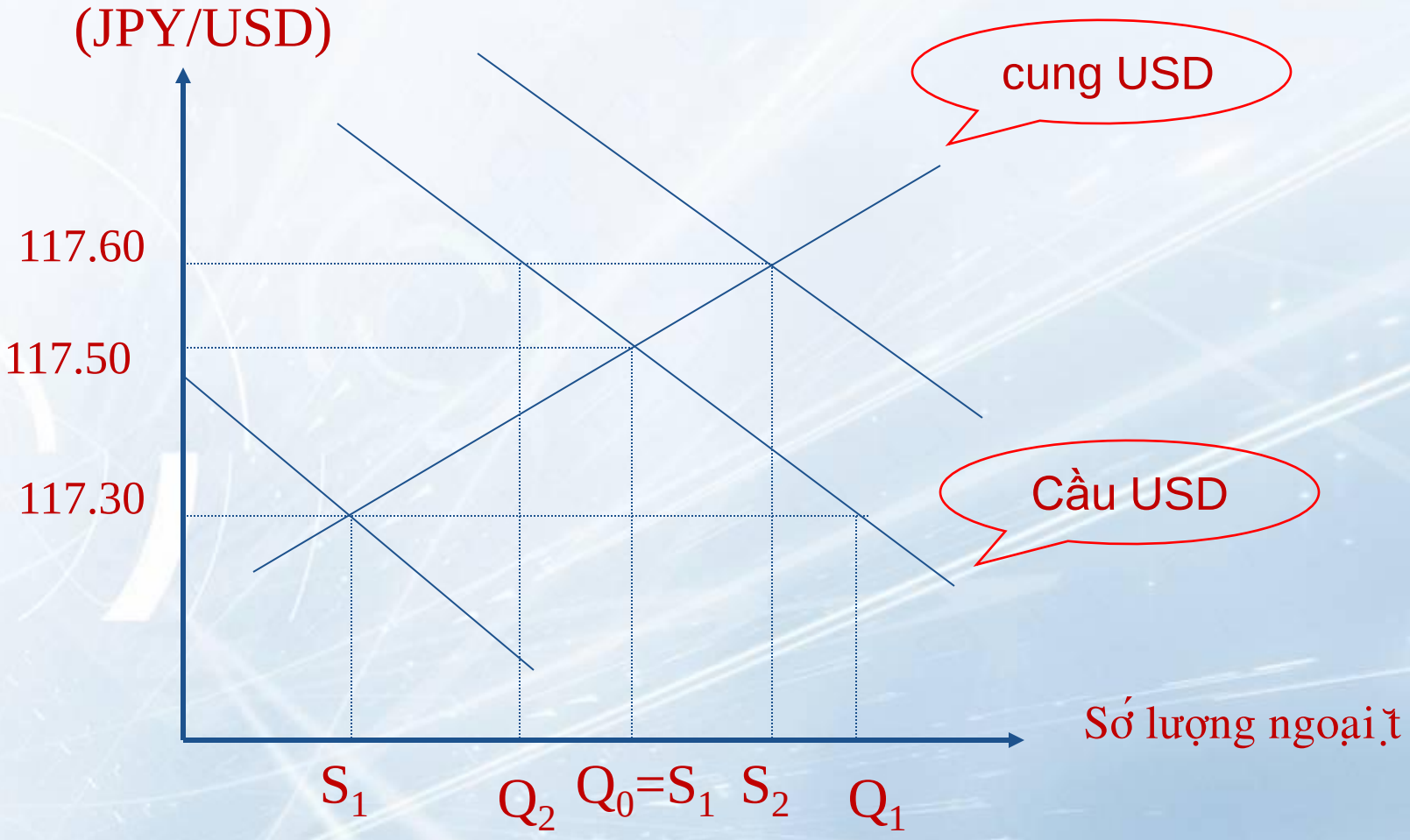

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

6.Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái

Dự đoán TG:

- **Phân tích cơ bản**:
- **Phân tích kỹ thuật**

Tỷ giá Hối đoái (Forex Rate)

Các yếu tố phân tích cơ bản

Tỷ giá Hối đoái (FX rate)

7.Phương pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái

TGHĐ

- Chính sách LSCK
- Chính sách Hối đoái
- Phá giá tiền tệ
- Nâng giá tiền tệ
- Chính sách khác

Tỷ giá Hối đoái (FX rate)

8.Các loại tỷ giá hối đoái thông dụng

- **Tỷ giá chính thức**
- **Tỷ giá kinh doanh của NHTM**
- **Tỷ giá xuất khẩu**
- **Tỷ giá nhập khẩu**
- **Tỷ giá mở cửa**
- **Tỷ giá đóng cửa**
- **Tỷ giá thấp nhất**
- **Tỷ giá cao nhất**

Tỷ giá kinh doanh của NHTM

- Căn cứ chiều giao dịch
  - TG mua
  - TG bán
- Căn cứ hình thái tiền tệ giao dịch
  - TG tiền mặt
  - TG chuyển khoản
- Căn cứ phương thức giao dịch
  - TG giao ngay
  - TG kỳ hạn

Tỷ giá kinh doanh của NHTM

Mệnh giá càng nhỏ thì càng thấp???

Mua tiền mặt thấp hơn mua chuyển khoản????

Khi mua TM = CK???

Tỷ giá Xuất khẩu – Nhập khẩu

$$TG\,XK = \frac{\text{Giá vốn hàng xuất tính tới cảng nước xuất}}{\text{Số ngoại tệ thu về theo giá FOB tính tới cảng nước xuất}}$$

$$TGNK = \frac{\text{Giá bán hàng nhập sang tay tính tại cảng nước nhập}}{\text{Số Ngoại tệ chi ra theo giá CIF tính tới cảng nước nhập}}$$

Tỷ giá Hối đoái Việt Nam

Năm	TG chính thức	TG chợ đen
1985	15	115
1986	18	425
1987	225	1270
1988	900	5000

Tỷ giá Hối đoái Việt Nam

Năm	TG chính thức	TG chợ đen
1989	3900	4750
1990	5133	5610
1991	9274	9546
1992	11179	11334

Tỷ giá Hối đoái Việt Nam

17/8/1998	26/2/1999	7/2002	12/2006	12/2007	3/2008
TGBQL NH	0.1% (13,880)	0.25%	0.5%	0.75%	1%

	6/2008	11/2008	3/2009	11/2009	11/2/11
Biên độ	2%	3%	5%	3%	1%